

Số : 496/BB-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên Doanh nghiệp :	Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin.
Địa chỉ:	Số 55 - Lê Thánh Tông - TP Hạ Long - Quảng Ninh
Giấy đăng ký kinh doanh:	Số 5700100552 ; đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2006, sửa đổi lần thứ 5 ngày 23/9/2021.
Thời gian họp:	Bắt đầu lúc 8 ^h 30' ngày 28 tháng 4 năm 2023 Kết thúc hồi 11 ^h 00' ngày 28 tháng 4 năm 2023
Địa điểm họp:	Hội trường tầng 6, văn phòng công ty - Số 55, Lê Thánh Tông, TP Hạ Long, Quảng Ninh.
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (đính kèm Biên bản này).
Số đại biểu tham dự:	Tổng số cổ đông tham dự là 25 cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho 2.513.212 cổ phần = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
Chủ tọa đại hội:	Ông: Nguyễn Quốc Hưng – Chủ tịch HĐQT
Thư ký đại hội:	Bà: Phạm Thị Thu Thủy – TP Tổng hợp, Thư ký công ty.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội.

- + Ban Thẩm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức Đại hội chỉ định đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông đến thời điểm tiến hành Đại hội. Đại hội đã nghe Bà: Phan Thị Hải Hà - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, công bố biên bản thẩm tra tư cách cổ đông.
- Tổng số Cổ phần của Công ty: **3.599.580** Cổ phần
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 410/410 cổ đông, sở hữu hoặc/và đại diện **3.599.580** Cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc/và được uỷ quyền tham dự có mặt: 25 cổ đông có mặt đại diện cho: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin là hợp pháp và đủ điều kiện để tiến hành.

3. Đại hội tiến hành các thủ tục, nghi lễ khai mạc Đại hội theo quy định.

4. Ông: Nguyễn Quốc Hưng - Chủ tịch HĐQT Công ty lên điều hành Đại hội.

- + Chủ tọa giới thiệu và lấy ý kiến biểu quyết bầu Ban thư ký Đại hội:
Sau khi nghe danh sách dự kiến do Chủ tịch HĐQT giới thiệu, 25 cổ đông có mặt đại diện cho: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; đã biểu quyết nhất trí bầu Bà Phạm Thị Thu Thủy - Thư ký công ty làm thư ký đại hội.
- + Chủ tọa giới thiệu và lấy ý kiến biểu quyết bầu Ban kiểm phiếu.
Sau khi nghe danh sách dự kiến do Chủ tịch HĐQT giới thiệu, 25 cổ đông có mặt đại diện cho: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đã biểu quyết nhất trí bầu Ban phiếu gồm các ông/bà có tên sau đây:

Ban kiểm phiếu:

1. Bà: Phan Thị Hải Hà - Trưởng ban
2. Bà: Nguyễn Thị Tú - ủy viên
3. Ông: Ngô Xuân Quy - ủy viên

5. Thông qua quy chế làm việc và chương trình Đại hội

- + Chủ tọa Đại hội trình bày và xin ý kiến thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội đồng cổ đông nhất trí, không có ý kiến khác.
- + Chủ tọa Đại hội trình bày và xin ý kiến thông qua chương trình làm việc. Đại hội đồng cổ đông nhất trí, không có ý kiến khác.

II. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI:

1. Ông Bùi Văn Mạnh - Ủy viên HĐQT công ty trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT và kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc, cán bộ quản lý công ty năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Ủy viên HĐQT – Giám đốc công ty trình bày báo cáo Giám đốc Công ty về kết quả SXKD 2022, kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023.
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Báo cáo thù lao/tiền lương của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty.
4. Ông Nguyễn Quốc Hưng – Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình của HĐQT gồm các nội dung:
 - *Kết quả kinh doanh năm 2022, đề xuất phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2022;*
 - *Các chỉ tiêu KH SXKD và mức cổ tức 2023 của công ty;*
 - *Mức trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS; trả lương cho thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và người quản lý công ty;*
 - *Thông qua chủ trương ký và thực hiện hợp đồng, giao dịch với doanh nghiệp có liên quan.*
5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh – Đại diện Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về Giám sát hoạt động quản lý công ty của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành năm 2022; Trình tờ trình của BKS về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC công ty năm 2023.

III. PHẢN THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:

Sau khi ĐH nghỉ giải lao, ông Nguyễn Quốc Hưng - Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận, tham gia vào các báo cáo và các nội dung đã trình bày tại Đại hội.

* Ý kiến cổ đông:

Cổ đông rất phấn khởi chúc mừng thành tích đạt được của công ty trong năm 2022 với các chỉ tiêu thực hiện vượt mức Kế hoạch ĐH ĐCD 2022, bảo toàn vốn và đảm bảo 100% cổ tức cho cổ đông. Nhất trí với các nội dung HĐQT trình trước Đại hội; Chúc công ty năm 2023 hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như báo cáo và tờ trình của HĐQT trước Đại hội.

* Đ/c Chủ tịch HĐQT:

- Cám ơn ý kiến của cổ đông. HĐQT sẽ lĩnh hội ý kiến, chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty điều hành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2023, bảo toàn vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2023 mà Đại hội biểu quyết thông qua.

IV. BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Đại hội đã tiến hành biểu quyết với các nội dung sau:

IV.1: Nội dung thứ 1: Thông qua báo cáo năm 2022 của HĐQT, Giám đốc, Ban kiểm soát trước Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

IV.2: Nội dung thứ 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán và xác nhận phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam (theo Báo cáo kiểm toán độc lập số: 200322.002/BCTC.QN ngày 20/3/2023).

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

IV.3: Nội dung thứ 3: Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu :

1. Tổng doanh thu thực hiện:	201.340.658.375 đồng
- Doanh thu SXKD	195.464.906.346 đồng
- Thu nhập khác	3.537.157.501 đồng
- Doanh thu tài chính	2.338.594.528 đồng
2. Tổng chi phí trong kỳ	185.030.593.193 đồng
- Chi phí SXKD	184.802.828.549 đồng
- Chi phí khác	226.048.913 đồng
- Chi phí tài chính	1.715.731 đồng
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	16.310.065.182 đồng
4. Tổng quỹ lương được quyết toán	91.333.000.000 đồng
- Quỹ lương người lao động	88.495.000.000 đồng
- Quỹ lương viên chức quản lý	2.838.000.000 đồng
- Tổng số lao động	487 người
- Tiền lương bình quân	15.629.000 đồng/người/tháng

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

IV.4: Nội dung thứ 4: Thống nhất phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và quyết định mức chia cổ tức năm 2022 như sau:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế	16.310.065.182 đồng
2. Thuế TNDN	3.350.242.375 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	12.959.822.807 đồng
Phân chia lợi nhuận như sau:	
+ Trả cổ tức (10% VĐL)	3.599.580.000 đồng
+ Quỹ thưởng vc quản lý (1,5 tháng lương th)	354.757.000 đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.005.485.807 đồng

Mức cổ tức năm 2022 = 10%

Thời gian trả cổ tức: Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua, công ty thông báo cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2022 (dự kiến thời gian trả đầu tháng 6/2023).

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

IV.5: Nội dung thứ 5: Quyết nghị một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023
I	Chỉ tiêu hiện vật		
	Sản lượng giám định tiêu thụ (XK+NĐ)		
1		1000 tấn	45 500
1.1	Than xuất khẩu	"	1 800
1.2	Than nội địa	"	43 700
2	Than giao nhận	"	67 280

3	Chân hàng	"	5 000
4	Đo món sà lan chuyên tải	"	6 500
5	G.định tàu, g/sát ngoài KV ch.tải	"	6 500
6	Kẹp chì phương tiện vận chuyên	"	26 125
7	Kiểm tra độ ĐBĐL cân TM	lượt cân	210
8	Giám định Alumina	1000 tấn	1 300
9	Than nhập khẩu	"	2 000
II	Chỉ tiêu giá trị		
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	156 500
	- Doanh thu SX kinh doanh	"	131 245
	- Doanh thu SX khác	"	24 255
	- Doanh thu từ HĐ tài chính, khác	"	1 000
2	Giá trị sản xuất tính lương	"	155 500
3	Tổng chi phí trong kỳ	"	145 850
3.1	Chi phí trung gian	"	53 913
3.2	Giá trị gia tăng	"	91 937
	- Khấu hao TSCĐ	"	8 532
	- Tiền lương	"	75 484
	Trong đó: Lương SXKD	"	73 085
	Lương viên chức quản lý	"	2 399
	- BHXH, YT, TN, KPCĐ	"	7 586
	- Thuế trong giá thành	"	335
4	Lợi nhuận	"	10 650
*	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn CSH	"	30
5	Lao động, tiền lương		
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000 đ Doanh thu	470
	- Lao động	Người	487
	- Lương bình quân	1000đ/ng/thg	12 916
III	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	16 826
IV	Mức cổ tức	%	10

Mức cổ tức kế hoạch 2023, HĐQT đề xuất trình Đại hội là 10%.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch 2023, nếu TKV điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch PHKD với công ty, Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh lại kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế và báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

IV.6: Nội dung thứ 6: Thù lao/tiền lương của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, người quản lý công ty.

a/ Thông qua quyết toán tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS; tiền lương cho thành viên HĐQT chuyên trách, trưởng ban Kiểm soát chuyên trách và người quản lý công ty năm 2022:

* Nhất trí thông qua số liệu chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và người quản lý năm 2022, cụ thể như sau:

- Tiền lương của người quản lý, thành viên HĐQT chuyên trách, trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương (1000đ/người/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	533.520	
2	TV HĐQT chuyên trách	1	473.040	
3	Phó Giám đốc	2	473.040	
4	Trưởng BKS Chuyên trách	1	453.420	
5	Kế toán trưởng	1	432.000	

- Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao (1000đ/người/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	111.024	
2	Thành viên HĐQT	1	94.608	
3	Thành viên HĐQT	1		Chuyên trách, ko hưởng thù lao
4	Trưởng ban KS	1		Chuyên trách, ko hưởng thù lao
5	Thành viên BKS	1	64.800	
6	Thành viên BKS	1	43.200	Hưởng thù lao từ tháng 26/4/2022
7	Thư ký công ty	1	64.800	

* Toàn bộ chi phí trên được hạch toán vào chi phí sản xuất 2022.

b/ Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty, người quản lý công ty năm 2023:

* Mức Tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty năm 2023:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TL GK 1ng/tháng theo QĐ 1387 (1000đ/ng)	TLBQ 1ng/tháng TH năm 2022 (1000đ/ng)	TL KH 1ng/tháng, năm 2023 (1000đ/ng)	Quỹ lương KH năm 2023 (1000đ)
1	Giám đốc	1	24.700	44.460	37.050	444.600
2	Phó giám đốc	2	21.900	39.420	32.850	788.400
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	21.900	39.420	32.850	394.200
4	Kế toán trưởng	1	20.000	36.000	30.000	360.000
	Tổng cộng	5				1.987.200

Việc trả lương hàng tháng áp dụng theo cơ chế trả lương của công ty và hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

* Mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký công ty:

TT	Chức danh	Cách tính	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% tiền lương CT HĐQT = 25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT	20% tiền lương Phó giám đốc = 21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Trưởng BKS	20% tiền lương TBKS = 22.900.000 x 20%	4.580.000
4	Các thành viên BKS	15% tiền lương Kế toán trưởng 20.000.000 x 15%	3.000.000
5	Thư ký công ty	Áp tương đương mức thành viên BKS	3.000.000

* Phương thức chi trả: Hàng kỳ các thành viên HĐQT, BKS và TKCT được tạm ứng 80% mức thù lao; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

* Toàn bộ chi phí trên được hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

IV.7: Nội dung thứ 7: Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn thầu 1 trong 3 công ty kiểm toán dưới đây, giao Giám đốc công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán đã chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2023 theo quy định hiện hành.

1/ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Tel: (024) 3824.1990/1 - Fax : (024)38253973
- Email : aasc-ndd@hn.vnn.vn - Website: <http://www.aasc.com.vn>

2/ Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV Co.,Ltd)

- Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37613399; Fax: (024) 37615599;
- Email : vpa@ntva.com.vn - Website: <http://www.ntva.com.vn>

3/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (CN Hà nội)

- Địa chỉ: Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex, 302 Đ. Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37.955353; Fax: (024) 37.955252;
- E-mail: contact_hn@rsm.com.vn - Website: <https://www.rsmhanoi.com.vn>

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

IV.8: Nội dung thứ 8: Thông qua chủ trương ký và thực hiện hợp đồng, giao dịch với doanh nghiệp có liên quan.

Thông qua chủ trương ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin với doanh nghiệp có liên quan theo quy định tại

khoản 2 Điều 164 & khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 15 - Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. Thông tin doanh nghiệp như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
1	Chi nhánh Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả	Số 604, đường Lý Thường Kiệt, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh MST: 5700100256001	- Giám định số lượng, chất lượng sản phẩm than/ Alumina và các sản phẩm khác; - Kẹp chì phương tiện; - Kiểm kê than tồn kho; - Kiểm định & Hiệu chuẩn thiết bị; - Các dịch vụ giám định khác....	Hợp đồng mang tính nguyên tắc, giá trị giao kết dự kiến lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu không có quyền biểu quyết nội dung này: 1.836.000 phiếu do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sở hữu (là bên có lợi ích liên quan), tương đương 73,05 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội và = 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Tán thành: 677.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này tại đại hội, = 26,95 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội; = 18,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

V. Thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2023.

Thư ký Đại hội đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Các ý kiến tham gia: không

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

VI. Thủ tục bế mạc Đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Giám định – Vinacomin kết thúc vào hồi 11^h00' ngày 28/4/2023.

Biên bản này gồm 11 trang, được lập thành 05 bản chính, gửi các cơ quan liên quan và lưu Thư ký Công ty (01 bản); Lưu VP (01 bản).

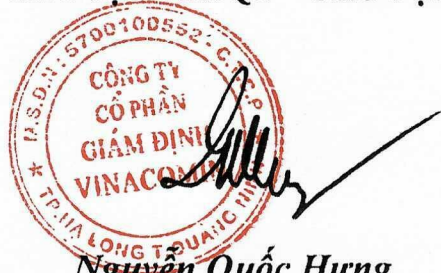
Chủ tọa phiên họp và ban thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản này.

THƯ KÝ



Phạm Thị Thu Thủy

CHỦ TỊCH HĐQT – CHỦ TỌA



Nguyễn Quốc Hưng

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT Công ty (e-copy)
- Trưởng ban kiểm soát Công ty (e-copy)
- Lưu VP, Thư ký Công ty.



Số: 497/NQ-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2022/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin, ngày 28 tháng 4 năm 2023.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH - VINACOMIN QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và kết quả giám sát của HĐQT đối với ban Giám đốc, cán bộ quản lý công ty năm 2022;
2. Báo cáo của Giám đốc công ty về Kết quả SXKD 2022, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán và xác nhận phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam (theo Báo cáo kiểm toán độc lập số: 200322.002/BCTC.QN ngày 20/3/2023).

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.



Điều 3. Biểu quyết thống nhất các vấn đề dưới đây:

1. Kết quả kinh doanh năm 2022 của công ty:

1. Tổng doanh thu thực hiện:	201.340.658.375 đồng
- Doanh thu SXKD	195.464.906.346 đồng
- Thu nhập khác	3.537.157.501 đồng
- Doanh thu tài chính	2.338.594.528 đồng
2. Tổng chi phí trong kỳ	185.030.593.193 đồng
- Chi phí SXKD	184.802.828.549 đồng
- Chi phí khác	226.048.913 đồng
- Chi phí tài chính	1.715.731 đồng
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	16.310.065.182 đồng
4. Tổng quỹ lương được quyết toán	91.333.000.000 đồng
- Quỹ lương người lao động	88.495.000.000 đồng
- Quỹ lương viên chức quản lý	2.838.000.000 đồng
- Tổng số lao động	487 người
- Tiền lương bình quân	15.629.000 đồng/người/tháng

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và quyết định mức chia cổ tức năm 2022 như sau:

1. Tổng lợi nhuận trước thuế	16.310.065.182 đồng
2. Thuế TNDN	3.350.242.375 đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	12.959.822.807 đồng
Phân chia lợi nhuận như sau:	
+ Trả cổ tức (10% VDL)	3.599.580.000 đồng
+ Quỹ thưởng vc quản lý (1,5 tháng lương th)	354.757.000 đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.005.485.807 đồng

- Mức cổ tức năm 2022 = 10 %

- Thời gian trả cổ tức: Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua, công ty thông báo cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2022 (dự kiến thời gian trả đầu tháng 6/2023).

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

3. Chỉ tiêu KH SXKD, mức cổ tức năm 2023

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	Sản lượng giám định tiêu thụ (XK+ND)	1000 tấn	45 500
1.1	Than xuất khẩu	"	1 800
1.2	Than nội địa	"	43 700
2	Than giao nhận	-	67 280
3	Chân hàng	"	5 000
4	Đo mớn sà lan chuyên tải	"	6 500
5	G.định tàu, g/sát ngoài KV ch.tải	"	6 500
6	Kẹp chì phương tiện vận chuyển	"	26 125
7	Kiểm tra độ ĐBĐL cân TM	lượt cân	210
8	Giám định Alumina	1000 tấn	1 300
9	Than nhập khẩu	"	2 000
II	Chỉ tiêu giá trị		
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	156 500
	- Doanh thu SX kinh doanh	"	131 245
	- Doanh thu SX khác	"	24 255
	- Doanh thu từ HĐ tài chính, khác	"	1 000
2	Giá trị sản xuất tính lương	"	155 500
3	Tổng chi phí trong kỳ	"	145 850
3.1	Chi phí trung gian	"	53 913
3.2	Giá trị gia tăng	"	91 937

	- Khấu hao TSCĐ	“	8 532
	- Tiền lương	“	75 484
	Trong đó: Lương SXKD	“	73 085
	Lương viên chức quản lý	“	2 399
	- BHXH, YT, TN, KPCĐ	“	7 586
	- Thuế trong giá thành	“	335
4	Lợi nhuận	“	10 650
*	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn CSH	“	30
5	Lao động, tiền lương		
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000 đ Doanh thu	470
	- Lao động	Người	487
	- Lương bình quân	1000đ/ng/thg	12 916
III	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	16 826
IV	Mức cổ tức	%	10

Mức cổ tức kế hoạch 2023, HĐQT đề xuất trình Đại hội là 10%.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch 2023, nếu TKV điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch PHKD với công ty, Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh lại kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế và báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

4. Thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, lương người quản lý công ty:

a/ Thông qua quyết toán tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS; tiền lương cho TV HĐQT chuyên trách, trưởng ban Kiểm soát chuyên trách và người quản lý công ty năm 2022:

* Nhất trí thông qua số liệu chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, ban kiểm soát và người quản lý năm 2022, cụ thể như sau:

- Tiền lương của người quản lý, thành viên HĐQT chuyên trách, trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương (1000đ/người/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	533.520	
2	TV HĐQT chuyên trách	1	473.040	
3	Phó Giám đốc	2	473.040	
4	Trưởng ban KS	1	453.420	
5	Kế toán trưởng	1	432.000	

- Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao (1000đ/người/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	111.024	
2	Thành viên HĐQT	1	94.608	
3	Thành viên HĐQT	1		Chuyên trách, ko hưởng thù lao
4	Trưởng ban KS	1		Chuyên trách, ko hưởng thù lao
5	Thành viên BKS	1	64.800	
6	Thành viên BKS	1	43.200	Hưởng thù lao từ tháng 26/4/2022
7	Thư ký công ty	1	64.800	

* Toàn bộ chi phí trên được hạch toán vào chi phí sản xuất 2022.

b/ Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương/thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty, người quản lý công ty năm 2023:

* Mức Tiền lương kế hoạch của Người quản lý Công ty năm 2023:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TL GK 1ng/tháng theo QĐ 1387 (1000đ/ng)	TLBQ 1ng/tháng TH năm 2022 (1000đ/ng)	TL KH 1ng/tháng, năm 2023 (1000đ/ng)	Quỹ lương KH năm 2023 (1000đ)
1	Giám đốc	1	24.700	44.460	37.050	444.600
2	Phó giám đốc	2	21.900	39.420	32.850	788.400
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	21.900	39.420	32.850	394.200
4	Kế toán trưởng	1	20.000	36.000	30.000	360.000
	Tổng cộng	5				1.987.200

Việc trả lương hàng tháng áp dụng theo cơ chế trả lương của công ty và hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

* Mức thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký công ty:

TT	Chức danh	Cách tính	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% tiền lương CT HĐQT = 25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT	20% tiền lương Phó giám đốc = 21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Trưởng BKS	20% tiền lương TBKS = 22.900.000 x 20%	4.580.000
4	Các thành viên BKS	15% tiền lương Kế toán trưởng 20.000.000 x 15%	3.000.000
5	Thư ký công ty	Áp tương đương mức thành viên BKS	3.000.000

* Phương thức chi trả: Hàng kỳ các thành viên HĐQT, BKS và TKCT được tạm ứng 80% mức thù lao; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

* Toàn bộ chi phí trên được hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

Điều 4. Lựa chọn danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023

Nhất trí thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT xem xét lựa chọn 1 trong 3 công ty kiểm toán dưới đây, giao Giám đốc công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán đã chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2023 theo quy định hiện hành. Giao cho Ban kiểm soát công ty có trách nhiệm đôn đốc công ty kiểm toán độc lập thực hiện đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ kiểm toán.

1/ Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Tel: (024) 3824.1990/1 - Fax : (024)38253973
- Email : aasc-ndd@hn.vnn.vn - Website: http://www.aasc.com.vn

2/ Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV Co.,Ltd)

- Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37613399; Fax: (024) 37615599;
- Email : vpa@ntva.com.vn - Website: http://www.ntva.com.vn

3/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (CN Hà nội)

- Địa chỉ: Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex, 302 Đ. Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37.955353; Fax: (024) 37.955252;
- E-mail: contact_hn@rsm.com.vn - Website:https://www.rsmhanoi.com.vn

Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 69,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

Điều 5. Thông qua chủ trương ký và thực hiện hợp đồng, giao dịch với doanh nghiệp có liên quan.

Thông qua chủ trương ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin với doanh nghiệp có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 & khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 15 - Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. Thông tin doanh nghiệp như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
1	Chi nhánh Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả	Số 604, đường Lý Thường Kiệt, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh MST: 5700100256001	- Giám định số lượng, chất lượng sản phẩm than/ Alumina và các sản phẩm khác; - Kẹp chì phương tiện; - Kiểm kê than tồn kho; - Kiểm định & Hiệu chuẩn thiết bị; - Các dịch vụ giám định khác....	Hợp đồng mang tính nguyên tắc, giá trị giao kết dự kiến lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu không có quyền biểu quyết nội dung này: 1.836.000 phiếu do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sở hữu (là bên có lợi ích liên quan), tương đương 73,05 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội và = 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Tán thành: 677.212 phiếu thuận, tương đương 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nội dung này tại đại hội, = 26,95 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội; = 18,81 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không tán thành : 0% phiếu;
- Không có ý kiến : 0% phiếu.

Điều 6. Triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giám định – Vinacomin họp ngày 28 tháng 4 năm 2023 thông qua.

2. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty, có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2024.

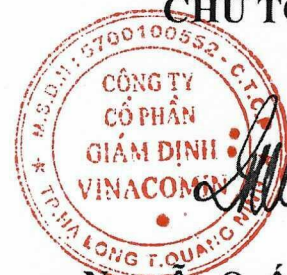
Nghị quyết này được phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin nhất trí biểu quyết thông qua toàn văn, ngày 28/4/2023 tại văn phòng công ty (55 - Lê Thánh Tông - TP Hạ Long - Quảng Ninh), với 2.513.212 phiếu thuận, tương đương 69,82% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và = 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty./.

Nơi nhận:

- HDTV Vinacomin (b/c);
- Các thành viên HĐQT Công ty (e-copy);
- Các thành viên ban kiểm soát Công ty (e-copy);
- Giám đốc, phó giám đốc Công ty (e-copy);
- Các phòng nghiệp vụ, chuyên môn (e-copy);
- UBCK Nhà nước (IDS);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (số 2 Phan Chu Trinh – Hà Nội; CIMS);
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn Quốc Hưng

Số: 382/BC-GĐ

Hạ Long, ngày 04 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023)**

Kính thưa: Các quý cổ đông Công ty Cổ phần Giám định-Vinacomin

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế quản trị của Công ty cổ phần Giám định - Vinacomin;

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Giám định – Vinacomin xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hoạt động của HĐQT và kết quả giám sát của HĐQT đối với ban giám đốc, cán bộ quản lý công ty năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2023 như sau:

Phần I

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 16 phiên họp, ban hành 17 Nghị quyết và 9 quyết định để chỉ đạo về các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các Nghị quyết, quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

1. Hội đồng quản trị.

a. Số lượng và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên gồm:

- Ông: Nguyễn Quốc Hưng - Chủ tịch HĐQT;
- Ông: Nguyễn Ngọc Sơn, Thành viên HĐQT; Giám đốc điều hành;
- Ông: Bùi Văn Mạnh, thành viên HĐQT chuyên trách.

b. Số lượng tham gia dự họp của các thành viên HĐQT:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông: Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch HĐQT	16	100	
2	Ông: Nguyễn Ngọc Sơn	TV HĐQT	16	100	
3	Ông: Bùi Văn Mạnh	TV HĐQT	16	100	

2. Nghị quyết các cuộc họp của HĐQT: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD:

a) Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã quyết nghị Kế hoạch SXKD 2022, trong đó: Doanh thu: 140,5 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế TNDN: 9,6 tỷ đồng. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh thực tế để triển khai thực hiện cho phù hợp.

b) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2022:

Số TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH/KH(%)
I	CÁC SẢN PHẨM CHỦ YẾU				
1	Giám định than tiêu thụ	1000 tấn	43 000	57 589	133.9%
2	Giám định than giao nhận	"	58 319	85 693	146.9%
3	Giám định chân hàng	"	4 800	6 416	133.7%
4	G.định tàu, g/sát ngoài KV ch.tải	"	6 100	6 025	98.8%
5	Đo món sà lan chuyển tải	"	6 100	10 718	175.7%
6	Kẹp chì phương tiện vận chuyển	"	19 647	35 386	180.1%
7	Giám định Alumina	"	1 300	1 488	114.5%
8	Giám định than nhập khẩu	"	4 756	4 987	104.8%
9	Kiểm tra độ ĐBĐL cân TM	lượt cân	210	248	118.1%
II	CÁC CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
1	Tổng doanh thu :	Tr.đồng	140 500	201 341	143.3%
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	130 900	185 031	141.4%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	9 600	16 310	169.9%
III	LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG				
1	Lao động bình quân	Người	487	487	100.0%
2	Tiền lương b.quân theo LĐ	1000đ/ng	11 562	15 629	135.2%
IV	CỔ TỨC	%	10	10	100.0%

b) Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của công ty được thực hiện theo Thông tư 219/2015/TT-BTC cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu : 91.888 triệu đồng
- Vốn góp của chủ sở hữu : 35.996 triệu đồng
- Vốn khác của chủ sở hữu : 32.968 triệu đồng

- Quỹ đầu tư phát triển : 9.964 triệu đồng
- Nguồn vốn đầu tư XDCB : 0 đồng
- Vốn chủ sở hữu BQ : 90.182 triệu đồng
- Tổng tài sản : 125.471 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 12.960 triệu đồng
- Hiệu quả sử dụng vốn
- + Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) = 14,10
- + Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA) = 10,33

Đánh giá hiệu quả hoạt sử dụng vốn: Công ty bảo toàn vốn.

c) Đánh giá công tác chỉ đạo hoạt động và kết quả SXKD của Công ty:

Năm 2022 là năm hồi phục sau đại dịch Covid-19, tuy còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp sau dịp tết nguyên đán Nhâm Dần và biến động kinh tế thế giới do xung đột Nga-Ukraine. Song HĐQT Công ty Cổ phần Giám định – Vinacomin đã chỉ đạo Công ty kịp thời xây dựng và triển khai các biện pháp phù hợp với tình hình thực tế để khắc phục khó khăn, nỗ lực cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ và đã đạt được thành tích đáng khích lệ về mọi mặt.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo ban giám đốc bám sát thực tế, điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, kiểm tra, giám sát, xử lý đảm bảo chất lượng than trước khi giao khách hàng, không để khách hàng phàn nàn về chất lượng than và công tác giám định. Kiểm soát tốt tỷ lệ chênh lệch bốc xếp than, Alumina theo đúng quy định của TKV.

Kết quả thực hiện trong năm cho thấy: Giám đốc, phó Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc điều lệ công ty, chấp hành tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, tuân thủ luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan cũng như quy định, quy chế nội bộ công ty. Năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch ĐHD CĐ 2022 đề ra, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, các chế độ cho người lao động, đảm bảo cổ tức và quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

Giám định than tiêu thụ cả năm 57,5 triệu tấn đạt 113,7% kế hoạch năm; giám định than giao nhận 85,7 triệu tấn đạt 146,9% kế hoạch; giám định chân hàng 6,4 triệu tấn đạt 133,7% kế hoạch; giám định than nhập khẩu 5 triệu tấn đạt 104,8% kế hoạch; giám định alumina thực hiện 1,5 triệu tấn, đạt 114,5% kế hoạch; kiểm tra độ đo lường & đảm bảo cân thương mại 248 lượt cân, đạt 118,1% kế hoạch.

Doanh thu năm 2022 thực hiện 201,341 tỷ đồng, đạt 143,3% kế hoạch; Lợi nhuận thực hiện 16,31 tỷ đồng đạt 169,9 % kế hoạch; Tiền lương bình quân thực hiện 15,629 triệu đ/người/tháng đạt 135,2% kế hoạch; cổ tức dự kiến 10% đạt 100% kế hoạch nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra.

4. Về nhiệm vụ giám sát của HĐQT đối với các cán bộ quản lý điều hành:

4.1. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2022, Công ty đã tập trung bám sát chiến lược và kế hoạch kinh doanh, nỗ lực thực hiện những giải pháp cụ thể trong điều hành, phát huy nội lực, từng bước khắc phục và giải quyết các khó khăn, nhất là khó khăn trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và chịu ảnh hưởng của nguyên nhiên vật liệu tăng do xung đột Nga – Ukraine kéo dài, tổ chức sản xuất phù hợp với sự biến động của tình hình tiêu thụ than của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Đồng thời thực hiện tốt công tác mở rộng dịch vụ giám định cho khách hàng ngoài TKV.

Kết quả, năm 2022 công ty đã triển khai tốt các biện pháp phù hợp với tình hình thực tế, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra, thực hiện tốt công tác mở rộng thị phần giám định, đảm bảo sự ổn định và phát triển của công ty.

4.2. Công tác đầu tư xây dựng

Công tác đầu tư xây dựng năm 2022: Giá trị đầu tư thực hiện năm 2022 là 12,446 tỷ đồng/12,907 tỷ đồng (kế hoạch vốn năm), đạt 96,43%. Công tác đầu tư hoàn thành 01/01 (=100%) dự án được phê duyệt, đã đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả công tác đầu tư.

4.3. Trả lương người lao động:

Năm 2022, Công ty đã thực hiện tốt quy chế trả lương, cơ chế khoán và giao đơn giá tiền lương phù hợp với điều kiện triển khai công việc và mức tiêu hao lao động thực tế trong từng đơn vị góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả SXKD của Công ty. Tiếp tục áp dụng cơ chế trả lương theo chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI đối với tất cả các đơn vị trực thuộc nhằm khuyến khích người lao động làm việc có tay nghề, chất lượng cao.

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện trả lương người lao động đạt bình quân: 15,629 triệu đồng/người tháng vượt 35,2% so với kế hoạch.

4.4. Công tác tổ chức, cơ cấu, chất lượng và sử dụng lao động

Trong năm, công ty làm thủ tục bổ nhiệm mới 04 trưởng đơn vị và 02 phó đơn vị. Những cán bộ bổ nhiệm đều trong danh sách quy hoạch của Công ty, công tác bổ nhiệm được thực hiện theo đúng quy trình quy định và Quy chế quản lý cán bộ của Công ty đã ban hành.

Về cơ cấu lao động: Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2022 là 487 người trong đó nữ: 182 người, chiếm tỷ lệ 37,37%. Giám định viên: 400 người, chiếm tỷ lệ 82,14%; Lao động phục vụ phụ trợ: 27 người, chiếm tỷ lệ 5,54%; Lao động gián tiếp: 25 người, chiếm tỷ lệ 5,13%; Cán bộ điều hành và Viên chức quản lý: 35 người, chiếm tỷ lệ 7,19%.

4.5. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác:

Trong năm 2022, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công

ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc Công đoàn, Giám đốc Đoàn thanh niên và các văn bản phối hợp của Đảng ủy với chuyên môn trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Đánh giá chung:

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Căn cứ kế hoạch phối hợp SXKD giữa Tập đoàn với Công ty và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh

HQĐT đã thống nhất các chỉ tiêu SXKD và ĐT-XD năm 2023 theo nội dung tờ trình của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông, với các chỉ tiêu cơ bản: Tổng doanh thu 156,5 tỷ đồng, lợi nhuận 10,65 tỷ đồng, tiền lương bình quân 12,916 triệu đồng/người/tháng, cổ tức 10%.

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2023, để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động do dịch bệnh và xung đột quân sự ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu, gây áp lực không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu như sau:

2.1. Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Chỉ đạo công tác điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với tình hình dịch bệnh và xung đột ở một số nơi trên thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp, đáp ứng tốt Kế hoạch tiêu thụ của Tập đoàn và nhu cầu của các khách hàng ngoài TKV; nỗ lực cố gắng để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2023.

2.2. Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mở rộng sản xuất; Tham gia các gói thầu giám định trong và ngoài nước; Tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường giám định.

2.3. Khai thác sử dụng tốt phần mềm giám định, đẩy mạnh áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý; Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa công tác giám định; Tiếp tục thực hiện trả lương theo hiệu quả công việc (KPIs).

2.4. Quyết liệt triển khai thực hiện tiết kiệm chi phí, tăng năng suất chất lượng, hiệu quả công việc ... nhằm nâng cao năng lực, sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước;

2.5. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ 2023-2025; Xây dựng đội ngũ cán bộ năng động, trình độ chuyên môn cao, đáp ứng tốt công tác quản lý Công ty.

2.6. Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại từ cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đến CNKT đáp ứng yêu cầu sản xuất, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

2.7. Tiếp tục phối hợp hoạt động với các tổ chức đoàn thể nhằm tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

Phần III

NHỮNG ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT TRƯỚC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ vào quy định Điều lệ công ty, HĐQT đề nghị Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 cho ý kiến về một số vấn đề sau:

1. Thông qua các báo cáo trình Đại hội gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023;
- Báo cáo của Giám đốc công ty về giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023;
- Báo cáo tài chính công ty năm 2022;
- Báo cáo về việc chi trả tiền lương/thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động quản lý công ty của HĐQT và Giám đốc công ty năm 2022.

2. Thông qua các nội dung theo tờ trình của HĐQT và BKS trình Đại hội gồm:

- Kết quả thực hiện KH SXKD năm 2022, phương án phân chia lợi nhuận, mức cổ tức trả năm 2022 là: 10%;
- Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2023, dự kiến mức cổ tức năm 2023 là: 10%;

- Thông qua mức trả thù lao/tiền lương cho thành viên HĐQT và BKS công ty năm 2022; quyết định mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS và mức tiền lương trả cho thành viên HĐQT chuyên trách công ty năm 2023;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.

Kính thưa toàn thể các quý cổ đông!

Trên đây là toàn bộ những nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát của HĐQT đối với ban giám đốc, cán bộ quản lý công ty trong năm 2022 và những đề nghị của HĐQT trước Đại Hội. Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông tham gia vào báo cáo và các vấn đề HĐQT trình Đại hội thảo luận biểu quyết./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông công ty;
- Lưu HĐQT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hưng

Phụ biểu: NGHỊ QUYẾT CÁC CUỘC HỌP HĐQT NĂM 2022

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2	3	4	5
1	Số: 01/NQ-HĐQT	06/01/2022	Triển khai kế hoạch SXKD năm 2022, nhiệm vụ quý I/2022; Phê duyệt đầu tư tài chính ngắn hạn năm 2022; Phê duyệt Quy chế quản lý và sử dụng Tài sản cố định, Quy chế quản lý công nợ	3/3 = 100 %
2	Số: 02/NQ-HĐQT	27/01/2022	Điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Thiết bị duy trì sản xuất năm 2022; Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	3/3 = 100 %
3	Số: 03/NQ-HĐQT	27/01/2022	Thay đổi nhân sự Ban kiểm soát Công ty Công ty Cổ phần Giám định-Vinacomin	3/3 = 100 %
4	Số: 04/NQ-HĐQT	10/3/2022	Thông qua chương trình, thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022; Phê duyệt Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2022; Quy chế Bầu cử, tiêu chuẩn ứng cử, đề cử bầu bổ sung 01 thành viên BKS, nhiệm kỳ 2021-2026	3/3 = 100 %
5	Số: 05/NQ-HĐQT	23/3/2022	Sơ kết công tác Quý I, triển khai nhiệm vụ Quý II.2022; Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, quỹ tiền lương thực hiện năm 2021; Thông qua danh sách nhân sự ứng cử bầu bổ sung 01 thành viên BKS công ty; Thông qua báo cáo và các nội dung xin ý kiến TKV, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	3/3 = 100 %
6	Số: 06/NQ-HĐQT	20/5/2022	Phê duyệt tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và kế hoạch chi quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng, quỹ thưởng người quản lý năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022	3/3 = 100 %
7	Số: 07/NQ-HĐQT	11/7/2022	Sơ kết Quý II và 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ quý III/2022	3/3 = 100 %
8	Số: 08/NQ-HĐQT	11/7/2022	Thông qua Kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh	3/3 = 100 %
9	Số: 09/NQ-HĐQT	15/9/2022	Thông qua Kế hoạch Đầu tư xây dựng năm 2023; Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023	3/3 = 100 %

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
10	Số: 10/NQ-HĐQT	28/9/2022	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý III, 9 tháng 2022; Triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2022; Thông qua Quy chế công bố thông tin; Quyết toán & chi quỹ thưởng người quản lý năm 2021; Tiếp tục triển khai công văn số 4203 của TKV	3/3 = 100 %
11	Số: 11/NQ-HĐQT	12/10/2022	Phê duyệt Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2023; Triển khai mở rộng thị trường giám định tại Indonesia	3/3 = 100 %
12	Số: 12/NQ-HĐQT	20/10/2022	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thiết bị duy trì sản xuất năm 2023	3/3 = 100 %
13	Số: 13/NQ-HĐQT	24/11/2022	Rà soát kết quả SXKD 11 tháng, dự kiến thực hiện KH SXKD năm 2022; Chi quỹ thưởng người quản lý năm 2022	3/3 = 100 %
14	Số: 14/NQ-HĐQT	29/11/2022	Thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Giám định-Vinacomin	3/3 = 100 %
15	Số: 15/NQ-HĐQT	07/12/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022	3/3 = 100 %
16	Số: 16/NQ-HĐQT	30/12/2022	Thông qua chương trình, thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường và tài liệu Đại hội	3/3 = 100 %

Hạ Long, ngày 04 tháng 4 năm 2023

Số 381/BC-GĐ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2023
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

**PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

I. TÌNH HÌNH CHUNG.

Năm 2022, tình hình sản xuất, tiêu thụ than, khoáng sản của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin còn chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19 sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán Nhâm Dần, sự biến động của thị trường giá than Quốc tế và suy thoái kinh tế, sự cạnh tranh mạnh mẽ của các nguồn than khác ngoài TKV; công tác pha trộn than nhập khẩu với các nguồn than khác chất lượng không đồng đều, yêu cầu chỉ tiêu chất lượng đối với nhà máy nhiệt điện than ngày càng khắt khe hơn; Cạnh tranh mạnh mẽ từ các đơn vị giám định khác trong và ngoài nước. Xác định đây là những yếu tố khó khăn nhưng với mục tiêu “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” để tập trung chỉ đạo bám sát tình hình sản xuất và tiêu thụ, triển khai thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2022, cùng với công tác thực hiện kiểm soát quản trị chi phí, ngay từ đầu năm Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo cụ thể tình hình sản xuất và tiêu thụ, triển khai mở rộng công tác giám định ngoài TKV, tạo thêm nhiều việc làm, tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động. Đảm bảo chất lượng dịch vụ, phát triển sản xuất.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, Công ty Cổ phần Giám định – Vinacomin có những khó khăn đặc thù: Là một đơn vị dịch vụ giám định chịu sự ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh covid-19, với địa bàn làm việc của các đơn vị trong Công ty phân tán và trải rộng khắp các tỉnh thành phía Bắc, phía Nam và Tây nguyên, giao thông đi lại phức tạp (cả đường bộ, đường sông và đường biển), lực lượng phải bố trí dàn trải, việc thực hiện giãn cách xã hội đã gây khó khăn cho đơn vị trong việc đi lại vận chuyển hồ sơ và mẫu phân tích; Sản lượng giám định trong năm phân bổ không đồng đều gây khó khăn cho công tác điều hành sản xuất và bố trí nhân lực. Việc pha trộn giữa nhiều nguồn than khác nhau. Yêu cầu của khách hàng ngày càng cao với nhiều chỉ tiêu chất lượng như nhiệt năng, độ chảy nhiệt tro than, độ bền cơ học của than và các chỉ tiêu hóa về than; Sự gian lận thương mại của các

phương tiện vận tải hàng hóa ngày càng tinh vi, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn rất phức tạp.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị đã kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện các giải pháp linh hoạt để khắc phục khó khăn, giữ ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập của người lao động, tập thể CBCNV-CNLĐ trong Công ty luôn phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ luật và đồng tâm, thi đua lao động sáng tạo, nỗ lực tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022. Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung điều hành thực hiện các phương án tìm kiếm việc làm kết hợp với tăng cường các mặt quản lý, đặc biệt là thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, Công ty đã thực hiện điều hành linh hoạt các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh và kiên trì từ mục tiêu, nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng, tiết giảm chi phí. Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

(Kết quả thực hiện theo NQ Đại hội đồng cổ đông 2022):

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	Thực hiện	TỶ LỆ HT %
1	Doanh thu	Tr.đồng	140 500	201 341	143,3
2	Lợi nhuận	Tr.đồng	9 600	16 310	169,9
3	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	11 562	15 629	135,2
4	Cổ tức	%	10	10	100

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ:

1. Trong chỉ đạo điều hành SXKD

Năm 2022, Công ty đã đầu tư phát triển, đổi mới công nghệ mang lại hiệu quả thiết thực, đảm bảo nguồn lực cả cho việc duy trì và phát triển SXKD của Công ty. Thực hiện mua sắm các thiết bị phân tích nguyên tố Lưu huỳnh, Nhiệt năng, Tủ sấy môi trường Ni tơ, Lò đốt, Lò chảy tro... trang bị đến các Trung tâm, Trạm giám định tại các khu vực tiêu thụ than, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ than, cung cấp dịch vụ phân tích chất lượng chính xác và nhanh nhất cho khách hàng. Đã phát huy tính chủ động của các đơn vị trong công tác khai thác thị trường ngoài TKV và ngoài Tỉnh Quảng Ninh.

Trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh TKV và kế hoạch điều hành hàng tháng của Trung tâm điều hành sản xuất tại Quảng Ninh, Công ty đã chủ động cân đối các nguồn lực, lập kế hoạch hàng tháng giao cho các đơn vị sản xuất trực thuộc thực hiện, phối hợp nhịp nhàng trong nội bộ cũng như các đơn vị liên quan, điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Trong năm, Công ty đã mở rộng thị trường giám định than nhập khẩu tại Trung tâm điện lực Duyên Hải thuộc BQL Nhiệt điện 3. Ngoài ra còn mở rộng giám định than cho các khách hàng ở các Tỉnh thành trong cả nước (Bắc-Trung-Nam) và giám định than cho một số đơn vị tại cảng dỡ cuối nguồn. Tháng 10/2022 Công ty đã thành lập Trạm giám định Kinh Môn phục vụ giám định than giao vào Nhà máy nhiệt điện Hải Dương; Mở rộng thêm khách hàng thực hiện kiểm tra đo lường cân thương mại và hiệu chuẩn thiết bị.

Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát. Chỉ đạo các đơn vị bám sát các yêu cầu của sản xuất, kịp thời phát hiện vụ việc làm ảnh hưởng đến kết quả giám định khối lượng và có các báo cáo kịp thời với Tập đoàn và đơn vị thuê phương tiện. Phối hợp với các đơn vị giao than tổ chức các cuộc kiểm tra khảo sát cân thương mại, các phương tiện thủy có sự ảnh hưởng sai lệch lớn đến khối lượng than giao cho khách hàng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc niêm phong, kẹp chì các lô hàng nhằm quản lý tốt khối lượng, chất lượng các lô hàng, đảm bảo uy tín của Công ty cũng như của Tập đoàn (Trong năm, Công ty đã kiểm soát tốt tỷ lệ chênh lệch món tàu và sà lan).

2. Công tác an toàn – vệ sinh lao động, giữ gìn an ninh trật tự.

Đặc thù công việc của đơn vị phải thực hiện trên khai trường mở, điểm tiêu thụ tại cảng, trên sông nước, trên biển tại các vùng neo chuyển tải, điều kiện đi lại khó khăn, dễ xảy ra mất an toàn. Trong năm, Công ty đã xây dựng và ban hành Nghị quyết liên tịch Chuyên môn-Công đoàn-Đoàn Thanh niên về việc thực hiện công tác AT-VSLĐ năm 2022; Triển khai thực hiện tốt chương trình hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về An toàn, VSLĐ-PCCN năm 2022, đồng loạt triển khai thực hiện công tác 5S và tổ chức phát động tháng thi đua đảm bảo AT-VSLĐ trong toàn Công ty đạt kết quả. Chỉ đạo thường xuyên công tác kiểm tra, cảnh báo đề phòng tai nạn, sự cố có khả năng xảy ra trong sản xuất. Tổ chức tập huấn cho 28 đồng chí là an toàn viên của Công ty.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ hàng quý, tổ chức đánh giá chấm điểm công tác an toàn VSLĐ ở tất cả các đơn vị sản xuất. Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, góp phần tạo môi trường làm việc luôn sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho người lao động. Năm 2022 toàn Công ty không để xảy ra tai nạn lao động và sự cố thiết bị.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn tiếp tục được duy trì tốt, đảm bảo sản xuất kinh doanh an toàn, không để các vụ việc vi phạm pháp luật, tiêu cực, tệ nạn xã hội trong đơn vị.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

Tổ chức triển khai thực hiện đầu tư dự án đảm bảo đúng với quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và của Công ty.

Trong năm Công ty đã triển khai thực hiện 100% dự án ĐTXD đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư theo yêu cầu đề ra. Tổng giá trị thực hiện công tác đầu tư XDCB cả năm đạt 12,45 tỷ đồng, bằng 96,4% kế hoạch (Giá trị thực hiện thấp

hơn kế hoạch là do trong năm Công ty đã áp dụng đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh các gói thầu của các dự án, từ đó tìm ra các nhà thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật có giá tốt nhất).

4. Công tác khoán-quản trị chi phí

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện tốt quy chế khoán theo quyết định 212/QĐ-TKV và đã xây dựng các giải pháp chỉ đạo điều hành sản xuất, tiết kiệm chi phí, đồng thời triển khai tổ chức thực hiện, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu chi phí, định mức phù hợp với quy trình hiện tại nhằm thực hiện tốt công tác quản trị chi phí, tiết kiệm chống lãng phí. Công ty đã chủ động xây dựng và ban hành thực hiện nghiêm quy chế khoán quản trị chi phí; tổ chức giao khoán sản phẩm tới các đơn vị sản xuất trong Công ty theo công đoạn giám định và thực hiện quản trị chi phí theo khoán, nguyên tắc tất cả các nội dung chi phí phải có người chịu trách nhiệm. Thường xuyên tổ chức khảo sát để điều chỉnh các định mức kinh tế-kỹ thuật phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty; tổ chức đấu thầu rộng rãi trong nước và chào hàng cạnh tranh rút gọn các dịch vụ thuê ngoài phục vụ sản xuất theo đúng quy định. Từ những giải pháp trên, trong năm 2022 Công ty đã thực hiện tiết kiệm chi phí trên **4,86%**, trên cơ sở đó đề nghị TKV bổ sung thêm vào nguồn tiền lương cho người lao động.

5. Công tác quản lý lao động và tiền lương.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả văn bản số 617/TKV-TCNS ngày 18/2/2022 của Tập đoàn về triển khai các giải pháp điều hành lĩnh vực Tổ chức-Nhân sự năm 2022; Thực hiện tốt quy chế trả lương, cơ chế khoán và giao đơn giá tiền lương phù hợp với điều kiện triển khai công việc và mức tiêu hao lao động thực tế trong từng đơn vị góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả SXKD của Công ty. Xây dựng và ban hành Quy định về đánh giá hiệu quả công việc và trả lương theo KPIs (QĐ 35/QĐ-GĐ ngày 10/01/2022) Thực hiện cơ chế trả lương theo chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI đối với tất cả các đơn vị, bộ phận làm việc trong Công ty nhằm khuyến khích người lao động làm việc có tay nghề, chất lượng cao.

6. Công tác đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực:

Trong năm, Công ty đã rà soát, hoàn thiện công tác quy hoạch cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng luân chuyển để đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý. Trong năm bổ nhiệm mới 06 người, bổ nhiệm lại 02 người. Quan tâm đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn, tay nghề cho lực lượng giám định viên và đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp, đào tạo bổ sung nhân lực ở các lĩnh vực giám định khác. Thực hiện sắp xếp đổi mới cơ cấu, chất lượng lao động trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực của Công ty. Trong năm cử trên 70 lượt CBNV tham gia các lớp học nâng cao nghiệp vụ quản lý tại trường Quản trị Kinh doanh-Vinacomin và các sở, ngành.

Triển khai các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giám định đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Tích cực, chủ động đào tạo bổ sung kỹ năng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho giám định viên, CNLĐ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của

Công ty trong giai đoạn phát triển mới. (Trong năm Công ty đã mở 03 lớp đào tạo nghiệp vụ giám định than, hệ thống quản lý chất lượng, vận hành thiết bị phục vụ phân tích cho 278 công nhân)

7. Công tác phòng chống dịch covid-19

Thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp. Đẩy mạnh, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Duy trì, thực hiện tốt việc phân công bố trí hợp lý để đảm bảo nhân lực phục vụ sản xuất kinh doanh.

8. Các mặt công tác khác.

Công tác sáng kiến đã được Công ty và các đơn vị quan tâm. Trong năm toàn công ty có 11 sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất. Tổng số tiền thưởng cho các sáng kiến là 115 triệu đồng.

Hỗ trợ việc làm cho 03 lao động của khách sạn Heritage Hạ Long trong thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19; Hỗ trợ các địa phương và đơn vị trực thuộc TKV theo chỉ đạo của Tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn về thu mua nông thủy sản, thực phẩm với tổng giá trị trên 2,5 tỷ đồng

Công tác thi đua khen thưởng: Tổ chức tôn vinh, tặng Cờ dẫn đầu các khối cho 03 tập thể; tặng Giấy khen cho 17 tập thể nhỏ; tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 44 cá nhân. Khen thưởng hơn 110 lượt CNV xuất sắc tiêu biểu các quý trong năm. Tổng số tiền thưởng cho các danh hiệu đạt được trên 900 triệu đồng.

Năm 2022: Công ty được Unesco Việt Nam trao tặng danh hiệu **TOP 10 Doanh nghiệp tiêu biểu Unesco.**

IV. KẾT LUẬN

Trong năm 2022, mặc dù còn có một số khó khăn nhất định, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 cũng như của thị trường tiêu thụ than trong và ngoài nước và biến động kinh tế thế giới do xung đột Nga-Ukraine, nhưng với tinh thần quyết tâm và nỗ lực cao, Công ty đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch SXKD cùng các nhiệm vụ chính trị khác trong năm; Đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu thi đua, nâng cao năng lực sản xuất, giữ vững tuyệt đối an toàn về người và thiết bị, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động; Hoàn thành kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV và nghĩa vụ với nhà nước; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích người lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập, từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV, tạo động lực quan trọng để đẩy mạnh SXKD, góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2023

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2023 là năm khó khăn và thách thức, do ảnh hưởng xung đột cuộc chiến Nga-Ucraina tiếp tục kéo dài, giá năng lượng tăng cao; biến động của thị trường tài chính toàn cầu; tỷ giá ngoại tệ và lãi suất biến động khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến huy động vốn và giá thành sản xuất sản phẩm; thị trường than sẽ có nhiều biến động ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh và tiêu thụ than của Tập đoàn do cạnh tranh mạnh mẽ của thị trường. Yêu cầu khắt khe ngày càng cao về chất lượng than của các hộ tiêu thụ.

Chủ trương mở rộng thị phần giám định đến các sản phẩm ngoài than còn gặp nhiều khó khăn, do phải cạnh tranh với các tổ chức giám định trong và ngoài nước.

Việc pha trộn than nhập khẩu với các loại than sản xuất trong nước nhiều khi không đồng đều do tính chất than vùng miền, do thiết bị pha trộn, kho bãi, tỷ lệ pha trộn các chủng loại theo yêu cầu của khách hàng.

Với nhận định tình hình, thực tế khó khăn như đã nêu trên, căn cứ vào chỉ đạo HĐQT, Giám đốc công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đặt ra mục tiêu và nhiệm vụ cho năm 2023 như sau:

II. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Mục tiêu:

- Bảo toàn và phát triển vốn;
- Đảm bảo lợi nhuận kế hoạch và cổ tức cho các cổ đông;
- Tập trung nghiên cứu phát triển giám định các chỉ tiêu mới;
- Tiếp tục khai thác phần mềm số hóa quy trình giám định và hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp;
- Thực hành tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh thị trường ngoài TKV;
- Mục tiêu chung là “*An toàn – Phát triển – Hiệu quả*”

2. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
I	Sản phẩm chủ yếu		
1	Sản lượng giám định tiêu thụ (XK+ND)	<i>1000 tấn</i>	45 500
	<i>Trong đó: Giám định than tiêu thụ xuất khẩu</i>	“	<i>1 800</i>
	<i>Giám định than tiêu thụ trong nước</i>	“	<i>43 700</i>

2	Giám định than giao nhận	“	67 280
3	Giám định than nhập khẩu	“	2 000
4	Kiểm tra độ bảo đảm đo lường cân thương mại	<i>Lượt/cân</i>	210
5	Giám định Alumin	<i>1000 tấn</i>	1 300
II	Chỉ tiêu giá trị		
	- Tổng doanh thu	<i>Triệu đồng</i>	156 500
	- Lợi nhuận	<i>Triệu đồng</i>	10 650
	- Lao động bình quân	<i>Người</i>	487
	- Tiền lương bình quân	<i>1000đ/ng/th</i>	12 916
	- Tổng mức đầu tư XDCB	<i>Triệu đồng</i>	16 876
	- Cổ tức	<i>%</i>	10

III. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD

1. Công tác phòng chống dịch: Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa chuyên môn với các tổ chức đoàn thể, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy trong triển khai xây dựng và thực hiện các giải pháp phòng chống dịch bệnh. Thích ứng an toàn, linh hoạt để ổn định sản xuất. Quyết tâm không để dịch bệnh làm ảnh hưởng đến SXKD.

2. Tổ chức quản lý sản xuất

Bổ sung hoàn thiện các quy chế, cơ chế nội bộ trong Công ty, đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất đảm bảo phù hợp với pháp luật nhà nước và quy định mới của Tập đoàn.

Duy trì hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với điều kiện phát triển mới của Công ty; tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát nhằm ngăn chặn có hiệu quả các hành vi gian lận thương mại, vi phạm quy trình, kỹ thuật và các biểu hiện tiêu cực trong công tác giám định.

3. Công tác Tổ chức- Lao động tiền lương và phát triển nguồn nhân lực

Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ 2020 -2025, 2025-2030 và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng luân chuyển lao động nội bộ để đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu **“Doanh nghiệp ít người - trả lương cao”** theo tinh thần Nghị quyết 35-NQ/ĐU ngày 17/7/2018 về việc đẩy mạnh nguồn nhân lực giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến 2030.

Tiếp tục triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo KPI và trả lương theo vị trí việc làm đảm bảo công bằng, tạo sự khác biệt về mức lương, thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh trong công việc.

Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực quản lý cấp cao, đội ngũ kỹ thuật viên chuyên nghiệp (đặc biệt là các chuyên viên giám định tàu biển, kỹ thuật viên phòng VILAS và các lĩnh vực ngoài than) có đủ năng lực, hiểu biết pháp luật và các quy định của Nhà nước, quy định của Ngành, có trình độ khai thác vận hành các thiết bị phân tích hiện đại để triển khai giám định đến các sản phẩm khác;

Thực hiện kiện toàn, bổ sung, luân chuyển nội bộ, luân chuyển cán bộ chủ chốt của các phòng, ban, đơn vị trọng yếu, nhằm giúp CBCN nắm được tình hình sản xuất các vùng, ngăn ngừa tiêu cực và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ.

4. Công tác ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất

Thực hiện và tăng cường hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng theo các chuẩn mực của ISO/IEC17020:2012 và phòng thử nghiệm đáp ứng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực của phòng Hóa nghiệm VILAS 012, Phòng Kiểm định & Hiệu chuẩn thiết bị VILAS 600 và Trạm Bà Rịa-Vũng Tàu Vilas 1229.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phần mềm ERP của Công ty trong giai đoạn năm 2018-2025; Tiếp tục triển khai dự án chuyển đổi số trong công tác giám định và ứng dụng robot, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực kế toán.

5. Công tác An toàn – Vệ sinh lao động

Tổ chức tốt phong trào thi đua “Đảm bảo An toàn – VSLĐ, PCCN”; “Xanh – Sạch – Đẹp”; ban hành quy định gắn một phần tiền lương khuyến khích đảm bảo AT-VSLĐ cho người lao động. Thường xuyên huấn luyện, kiểm tra định kỳ công tác An toàn – Bảo hộ lao động; quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức và trình độ nghiệp vụ công tác an toàn BHLĐ cho đội ngũ cán bộ và mạng lưới an toàn vệ sinh viên;

Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, tổ chức kiểm tra đột xuất, định kỳ việc thực hiện quy trình sản xuất, kỷ luật lao động; chủ động triển khai tốt công tác phòng chống mưa bão – PCCN. Phần đầu năm 2023 không để xảy ra sự cố thiết bị và tai nạn lao động trong công ty.

6. Công tác đầu tư – Xây dựng cơ bản và quản trị chi phí

Triển khai kế hoạch đầu tư XD CB 2023: Bổ sung máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng phân tích các chỉ tiêu, trang bị công cụ nhằm đáp ứng tốt cho công tác giám định tại các khu vực (Bắc – Trung – Nam);

Thực hiện chặt chẽ công tác quản lý tài sản, quản lý vốn và theo dõi công nợ góp phần đảm bảo tài chính phục vụ tốt cho sản xuất, tăng nhanh vòng quay vốn lưu động, đảm bảo hiệu quả sử dụng đồng vốn;

Sửa đổi và ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật và kiểm soát chi phí theo kế hoạch đề ra trong năm 2023; triển khai thực hiện tốt quy chế khoán nội bộ quản trị chi phí, để tăng lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

Bước sang năm 2023, trong bối cảnh đất nước ngày càng đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế; với nỗ lực ngày càng hoàn thiện, Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin chú trọng đưa công nghệ thông tin vào phục vụ quản lý và điều hành sản xuất; xây dựng hệ thống cung cấp các dịch vụ giám định chuyên nghiệp cùng các giải pháp quản lý tiên tiến, mang lại hiệu quả cho khách hàng. Điều đó cũng chính là đem lại lợi ích thiết thực cho mỗi cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023 của Ban Giám đốc Công ty, kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Đảng uỷ, HDQT, Ban KS;
- GD, PGD, KTT; CD, TN, CCB Cty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông;
- Lưu VP.



Nguyễn Ngọc Sơn

Số: /BC-GĐ

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Giám định- Vinacomin.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Giám định- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công ty xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán tại báo cáo kiểm toán số: 200323.002/BCTC.QN ngày 20/03/2023.

Theo đó Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Phần thứ nhất
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	89.496.018.787	88.208.379.684
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	27.565.694.706	14.724.411.772
2	Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	37.269.598.135	43.924.584.398
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	24.293.733.438	28.054.141.810
4	Hàng tồn kho	181.397.252	242.228.154
5	Tài sản ngắn hạn khác	185.595.256	1.263.013.550
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	35.974.646.113	34.624.393.344
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	32.512.190.556	31.667.494.039
3	Tài sản dở dang dài hạn	-	28.335.100
4	Tài sản dài hạn khác	3.462.455.557	2.928.564.205
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	125.470.664.900	122.832.773.028


III	NỢ PHẢI TRẢ	33.582.327.852	34.357.041.760
1	Nợ ngắn hạn	29.820.438.116	28.978.917.769
2	Nợ dài hạn	3.761.889.736	5.378.123.991
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	91.888.337.048	88.475.731.268
1	Vốn chủ sở hữu	91.888.337.048	88.475.731.268
	Vốn góp của chủ sở hữu	35.995.800.000	35.995.800.000
	Thặng dư vốn cổ phần	-	-
	Vốn khác của chủ sở hữu	32.968.281.941	32.968.281.941
	Quỹ đầu tư phát triển	9.964.432.300	9.964.432.300
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.959.822.807	9.547.217.027
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-
	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	125.470.664.900	122.832.773.028

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	195.464.906.346	157.963.747.288
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3- Doanh thu thuần (03= 01-02)	195.464.906.346	157.963.747.288
4- Giá vốn hàng bán	139.263.668.869	113.886.372.109
5- Lợi nhuận gộp (05=03-04)	56.201.237.477	44.077.375.179
6- Doanh thu hoạt động tài chính	2.338.594.528	2.562.013.167
7- Chi phí tài chính	1.715.731	214.077
- Trong đó: Chi phí lãi vay		
8- Chi phí bán hàng		
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.539.159.680	34.381.745.805
10- LN thuần từ HĐKD (10=05+06-07-08-09)	12.998.956.594	12.257.428.464
11- Thu nhập khác	3.537.157.501	229.741.959
12- Chi phí khác	226.048.913	264.964.684
13- Lợi nhuận khác (13=11-12)	3.311.108.588	(35.222.725)
14- Tổng LN kế toán trước thuế (14=10+13)	16.310.065.182	12.222.205.739
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.350.242.375	2.674.988.712
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (17=14-15)	12.959.822.807	9.547.217.027
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	3.600	2.652

Phần thứ ba
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	28,67	28,19
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	71,33	71,81
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	26,77	27,97
	- Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	73,23	72,03
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	3,00	3,04
	- Khả năng thanh toán nhanh	2,99	3,03
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	6,63	6,04
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	10,33	7,77
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	36,00	26,52
5	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	0,36	0,39

Xin trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Ngọc Sơn



Số: 200323.002/BCTC.QN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin được lập ngày 20 tháng 03 năm 2023, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023

Trần Thị Hà

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
1643-2023-002-1

Số: /BC-GĐ

Hạ Long, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty

1. Chi trả tiền lương Người quản lý, thù lao HĐQT, BKS của Công ty năm 2022:

Căn cứ Nghị quyết ngày 26/4/2022 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin năm 2022; Căn cứ kết quả quyết toán chi phí năm 2022 của Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tiền lương NQL, thù lao HĐQT, BKS của Công ty năm 2022 được chi trả như sau:

a) Tiền lương của người quản lý:

STT	Chức danh	Số người	Tiền lương (1000đ/người/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	533.520	
2	TVHĐQT chuyên trách	1	473.040	
2	Phó Giám đốc	2	473.040	
3	Trưởng ban KS	1	453.420	
4	Kế toán trưởng	1	432.000	

b) Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty:

STT	Chức danh	Số người	Thù lao (1000đ/người/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	111.024	
2	Thành viên HĐQT	2	94.608	01 thành viên chuyên trách không hưởng thù lao
3	Trưởng ban KS	1		Chuyên trách ko hưởng thù lao
4	Thành viên BKS	2	54.000	
5	Thư ký công ty	1	64.800	

2. Đề xuất mức tiền lương Người quản lý, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2023:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc ban hành Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV. Theo đó tiền lương của Người quản lý Công ty được xếp vào hạng I nhóm II trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định.

Căn cứ Quyết định số: 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Hội đồng Thành viên TKV về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của TKV

Căn cứ Công văn số: 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2023 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2023 so với thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của các chức danh Người quản lý Công ty; thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, thư ký công ty năm 2023, cụ thể như sau:

a) Tiền lương của Người quản lý Công ty:

STT	Chức danh	Số lượng (người)	TL GK 1 tháng theo QĐ 1387 (1000đ)	TLBQ 1 tháng TH năm 2022 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2023 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2023 (1000đ)
1	Giám đốc	1	24.700	44.460	37.050	444.600
2	Phó giám đốc	2	21.900	78.840	65.700	788.400
3	TVHĐQT chuyên trách	1	21.900	39.420	32.850	394.200
4	Kế toán trưởng	1	20.000	36.000	30.000	360.000
	Tổng cộng	5				1.987.200

b) Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký công ty:

STT	Chức danh	Cách tính	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% tiền lương CT HĐQT	$25.700.000 \times 20\% = 5.140.000$
2	Thành viên HĐQT	20% tiền lương Phó giám đốc	$21.900.000 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng ban KS	20% tiền lương TB KS	$22.900.000 \times 20\% = 4.580.000$
4	Thành viên BKS	15% tiền lương Kế toán trưởng	$20.000.000 \times 15\% = 3.000.000$
5	Thư ký công ty	Áp tương đương mức thành viên BKS	$20.000.000 \times 15\% = 3.000.000$

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các chức danh NQL, các thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, KTTTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hưng

Số: 384 /BC-GĐ

Hạ Long, ngày 04 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Giám định-Vinacomin

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Giám định Vinacomin;*

Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần giám định-Vinacomin, báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động của BKS trong năm 2022 với những nội dung chính như sau:

I / Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

1. Hoạt động Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên. Trong năm 2022, BKS đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Giám sát hoạt động và tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty năm 2022.

- Tham gia các buổi họp HĐQT và các buổi họp điều hành sản xuất kinh doanh của Giám đốc tổ chức;

- Giám sát HĐQT, ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, nghị quyết quyết định của HĐQT;

- Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng quý và năm 2022 của công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 và BCTC hàng quý - năm 2022 của Công ty.

- Tổ chức kiểm tra tại một số các đơn vị trong công ty

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

- Các cuộc họp trong năm của Ban kiểm soát: Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp để trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi, nhiệm vụ của ban kiểm soát đồng thời xem xét, đánh giá, thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021 của công ty. Và phân

công nhiệm vụ các thành viên trong BKS. Các thành viên của BKS đã tham gia họp đầy đủ, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất, thông qua.

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Phan Thị Hương	Trưởng ban	28/04/2016 (Có đơn xin thôi tham gia BKS để nghỉ hưu từ 01/12/2022)	Cử nhân kế toán
2	Bà: Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Thành viên	28/04/2016	Cử nhân kế toán
3	Ông: Ngô Xuân Quy	Thành viên	26/04/2022	Kỹ sư Tuyển khoáng

- Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-TKV ngày 22/11/2022 của Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam, V/v: Thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty CP Giám định -Vinacomin. Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường. Ngày 31/01/2023 ĐHĐCĐ bất thường của công ty đã Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát của công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 và biên bản họp Ban kiểm soát bầu Trưởng ban kiểm soát của công ty là bà Nguyễn Thị Lan Anh – Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Kế toán);

2. Tiền lương và thù lao của các kiểm soát viên năm 2022:

Được báo cáo tại phần báo cáo thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 ở mục 1.2 phần II của báo cáo này.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2022:

1. Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022

1.1/ Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (KH SXKD) năm 2022

S T T	Chỉ tiêu	Đ V T	KH SXKD 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	SS TH /KH (%)	SS cùng kỳ năm trước (%)
1	Tổng doanh thu (a+b)	Tr đ	140.500	160.755	201.341	143	125
a	Doanh thu từ HĐ SXKD:		139.500	157.964	195.465	140	124
b	Doanh thu HĐTC, khác		1.000	2.791	5.876	588	211
2	Tổng chi phí		130.900	148.533	185.031	141	124
a	Chi phí hoạt động SXKD:		130.900	148.268	184.803	141	125
b	Chi phí hoạt động TC, khác			265	228		86
3	LN trước thuế TNDN		9.600	12.222	16.310	170	133
4	Tiền lương BQ /tháng		11,562	13,124	15,629	135	119
5	Đầu tư XDCB		12.907,	12.464,92	12.473,	96,64	
6	Cổ tức		%	10	10	10	100

Năm 2022, với sự đoàn kết, cố gắng và quyết tâm cao, HĐQT, Ban Giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ quyết nghị thông qua. Cụ thể:

Tổng doanh thu thực hiện 201.341 triệu đồng đạt 143% KH NQ;

Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện 16.310 triệu đồng đạt 170 % KH;

Tiền lương bình quân người lao động thực hiện 15,629 triệu đồng/người/tháng, đạt 135% so với nghị quyết đề ra;

Đầu tư XDXB thực hiện hoàn thành 1/1 dự án như kế hoạch đã xây dựng với giá trị thực hiện 12.473 triệu đồng; giảm 3,36% giá trị đầu tư so với kế hoạch.

Thanh toán cổ tức (dự kiến) 10% đạt 100% NQ ĐHĐCĐ

1.2/ Về Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS công ty năm 2022.

- Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao trong năm 2022 cho các thành viên HĐQT, BKS theo đúng mức nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 với tổng số tiền là: 315.360 ngàn đồng.

- Số hạch toán chi phí chi bổ sung theo quyết toán trả lương người quản lý là 63.072 ngàn đồng - trình ĐHĐCĐ 2023 thông qua.

Chi tiết cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao theo NQ ĐHĐCĐ	Tổng tiền thù lao năm 2022 đã chi	Thù lao bổ sung theo lương QL
*	Chi trả thù lao cho HĐQT				
1	Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch	92.250	92.250	18.504
2	Nguyễn Ngọc Sơn	UV HĐQT	78.840	78.840	15.768
*	Chi trả thù lao cho BKS, thư ký C.ty				
1	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	UV BKS	54.000	54.000	10.800
2	Ngô Xuân Quy	UV BKS	36.000	36.000	7.200
3	Phạm Thị Thu Thủy	TK CT	54.000	54.000	10.800
	Tổng chi HĐQT+BKS		315.360	315.360	63.072

1.3/ Về trả lương cho người quản lý và trưởng ban kiểm soát công ty năm 2022

Trong năm công ty đã thực hiện chi trả tiền lương cho VCQL theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2022.

Quỹ lương thực hiện cho người quản lý theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 (quyết toán theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH trên cơ sở tỷ lệ tăng lợi nhuận) tăng 20% so với NQĐHĐCĐ năm 2022 khi được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

Việc quyết toán quỹ lương và chi trả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1000, đồng

Họ và tên	Chức danh	Quỹ lương kê hoạch theo NQ ĐHĐCĐ 2022	Quỹ lương thực hiện QT theo KQ SXKD	Đã chi tiền lương năm 2022	Tiền lương còn lại chi sang năm 2023
Nguyễn Ngọc Sơn	Giám đốc	444.600	533.520	354.000	179.520
Nguyễn Văn Thanh	Phó giám đốc	394.200	473.040	311.000	162.040
Nguyễn Quang Trung	Phó giám đốc	394.200	473.040	311.000	162.040
Bùi Văn Mạnh	UVHDQT	394.200	473.040	311.000	162.040
Phan Thị Hương	Trưởng BKS	412.200	453.420	302.000	151.420
Nguyễn Thị Thanh Thảo	Kế toán trưởng	360.000	432.000	291.735	140.265
Cộng		2.399.400	2.838.060	1.880.735	957.325

1.4/ Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán BCTC năm 2022

Đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 cho công ty là: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC- là đơn vị trong danh sách công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.

1.5/ Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021:

Công ty đã thực hiện theo đúng phương án được biểu quyết tại ĐHĐCĐ 2022. Cụ thể: + Trả cổ tức 10% : 3.599 triệu đồng

+ Trích quỹ thưởng người quản lý: 261 triệu đồng

+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 5.687 triệu đồng;

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của công ty

2.1/ Tình hình tài chính

Tình hình tài chính công ty được phản ánh trong BCTC năm 2022 cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm (31/12/2022)	Số đầu năm (01/01/2022)
A	B	1	2
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	89.496	88.208
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	27.566	14.724
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	37.270	43.925
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	24.294	28.054
IV. Hàng tồn kho	140	181	242
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	185	1.263
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	35.974	34.624
II. Tài sản cố định	220	32.512	31.668
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	-	28
VI. Tài sản dài hạn khác	260	3.462	2.928

TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270	125.470	122.832
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300	33.582	34.357
I. Nợ ngắn hạn	310	29.820	28.979
II. Nợ dài hạn	330	3.762	5.378
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400	91.888	88.475
I. Vốn chủ sở hữu	410	91.888	88.475
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	35.996	35.996
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	32.968	32.968
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	9.964	9.964
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	12.960	9.547
II.			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(440=300+400)	440	125.470	122.832

T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022
1	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	7.680	9.547	12.960
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	lần	0,31	0,39	0,36
3	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	3,50	3,04	3,00
4	Dư vay vốn ngắn hạn ngày 31/12/	tr.đồng	0	0	0
5	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%		10,79	14,10
6	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)	%		7,77	10,33
7	Tỷ lệ LNTT trên vốn góp CSH	%	27	34	45

* Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 được phản ánh tại Báo cáo tài chính như mục 1.1 phần II nêu trên

Qua số liệu tại BCTC cho thấy một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

- Tổng tài sản có đến ngày 31/12/2022 là: **125.470** triệu đồng

- Vốn chủ sở hữu: **91.888** triệu đồng

Trong đó: vốn góp của chủ sở hữu (các cổ đông): 35.996 trđ

- Tổng lợi nhận trước thuế: 16.310 triệu đồng

- Tổng lợi nhận sau thuế: 12.960 triệu đồng

- Khả năng sinh lời trên tài sản (ROA) là 10,33%,

- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 14,10%;

- Hệ số khả năng thanh toán 3,0 lần;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 3.600 đồng/cổ phiếu

Qua số liệu phân tích trên cho thấy: Tình hình tài chính của Công ty ổn định; Kết quả kinh doanh có lãi đã bảo toàn được vốn; hệ số khả năng thanh toán cao hơn 3 lần nên việc thanh toán các khoản nợ được đảm bảo. Tình hình tài chính của công ty đủ khả năng đáp ứng được kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

2.2/ Thăm định Báo cáo tài chính (BCTC)

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thăm định BCTC của Công ty cho năm tài chính 2022. Công tác thăm định dựa trên quá trình kiểm soát trong năm. Trên cơ sở kiểm tra BCTC và hồ sơ tài liệu kế toán năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty có nhận xét như sau:

- BCTC của công ty đã được lập theo các mẫu báo cáo được quy định của Bộ Tài chính và các mẫu biểu quy định trong Tập đoàn TKV. Các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu quy định về quản lý của Nhà nước và Tập đoàn TKV.

- BCTC năm 2022 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

- Báo cáo tài chính sau kiểm toán của công ty lập ngày 20/03/2023 cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022 của Công ty;

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, hạch toán kế toán tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành;

- Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu tình hình hoạt động kinh tế phát sinh trong năm và tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2022 của Công ty.

Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán ngày 20 tháng 03 năm 2023 của công ty, và khi khoản quyết toán tiền lương cho người quản lý, TBKS và thù lao bổ sung tính theo tiền lương của người quản lý năm 2022 nếu được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 nhất trí thông qua.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc công ty

3.1. Hội đồng quản trị:

a) Về tổ chức và nhân sự: HĐQT gồm có 3 thành viên

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông: Nguyễn Quốc Hưng	Chủ tịch HĐQT	15/12/2021	16	100
2	Ông: Nguyễn Ngọc Sơn	TV HĐQT	28/04/2016	16	100
3	Ông: Bùi Văn Mạnh	TV HĐQT	03/11/2021	16	100

b. Về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2022 HĐQT đã họp 16 phiên và ban hành 17 nghị quyết, 9 quyết định. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành đúng theo yêu cầu về trình tự, thủ tục: về số lượng cuộc họp trên mức tối thiểu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục triệu tập họp, gửi tài liệu họp, sao gửi nghị quyết, quyết định sau khi thông qua theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

- Định kỳ, các thành viên Hội đồng quản trị có tham gia họp giao ban hàng tháng, quý tại công ty;

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nghị quyết HĐQT và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Việc giám sát, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên thông qua báo cáo tài chính quý I, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022; các báo cáo SXKD hàng tháng, hàng quý của Giám đốc công ty trình hoặc báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp HĐQT hay các cuộc họp sơ kết hàng quý. Nội dung giám sát tập trung vào tình hình thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; công tác cán bộ và tổ chức sản xuất năm 2022; trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông; tiếp tục triển khai mở rộng dịch vụ giám định cho các khách hàng ngoài TKV, cũng như mức độ hoàn thành các mục tiêu kế hoạch, lợi nhuận theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT;

3.2 Về hoạt động của Giám đốc

Hoạt động của công ty trong năm 2022 đã được Giám đốc chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ công ty.

- Giám đốc công ty đã bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đưa ra những quyết định, giải pháp chỉ đạo điều hành linh hoạt và rất hiệu quả, đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra, đảm bảo an toàn tài sản, vốn kinh doanh.

- Giám đốc đã chỉ đạo quản lý và sử dụng phát huy có hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của công ty; tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, các khoản phải nộp ngân sách theo quy định của nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động luôn được quan tâm thực hiện ở mức cao.

- Công tác quản trị được thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã ban hành, đảm bảo cung cấp thông tin định kỳ và thông tin bất thường của doanh nghiệp đến cổ đông, cơ quan chức năng kịp thời, đúng hạn.

- Trong công tác tổ chức, nhân sự, Giám đốc công ty đã bổ nhiệm mới 04 trưởng đơn vị và 02 phó đơn vị. Những cán bộ bổ nhiệm đều trong danh sách quy hoạch của Công ty, việc bổ nhiệm được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế quản lý cán bộ của Công ty đã ban hành. Nhìn chung, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát các mặt hoạt động SXKD của công ty.

* Ban kiểm soát nhận thấy trong năm 2022, HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của pháp luật

và điều lệ công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát cũng không nhận được đơn thư kiến nghị hoặc đề xuất của cổ đông đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban giám đốc.

Các nội dung chỉ đạo, điều hành cụ thể đã được HĐQT, Giám đốc báo cáo trước ĐHĐCĐ, BKS thống nhất với nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT và BGD công ty.

III/ Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành:

Trong năm, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban giám đốc mời tham dự đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp sản xuất của giám đốc công ty tổ chức.

HĐQT công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các tài liệu, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát; Giám đốc, cán bộ quản lý đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tiếp cận tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty để phục vụ cho mục đích kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát khi có yêu cầu. HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt vai trò giám sát của mình.

Sự phối hợp cũng như trao đổi thông tin giữa Ban kiểm soát với các cán bộ quản lý khác được duy trì thường xuyên thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, thư điện tử (e-mail). Sự phối hợp này luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty và vì lợi ích chung của toàn công ty.

IV/ Một số khuyến nghị của BKS:

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022, Ban kiểm soát có một số khuyến nghị sau:

1. Công ty tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành; đề ra các cơ chế, chính sách trên cơ sở các quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy năng suất lao động, tiết kiệm chi phí tạo hiệu quả cao trong SXKD.

2. Xem xét kế hoạch thu, chi tài chính, cân đối sử dụng tiền vốn một cách khoa học để nâng cao hiệu quả tài chính, tăng thêm doanh thu cho công ty.

3. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để nhận diện, cảnh báo và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời rủi ro. đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện tốt trong công ty.

PHẦN II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ công ty, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2023 như sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế, quy định nội bộ.

2. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và hàng quý của công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

6. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát được quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

Kính thưa đại hội! Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty và xin ý kiến của các quý cổ đông.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ (b/c)
- HĐQT (b/c)
- BKS Công ty (e-copy);
- Giám đốc, phó GD Công ty (e-copy);
- Các cổ đông
- Lưu Thư ký Cty

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Lan Anh

Số: 385 /TTr-GĐ

Hạ Long, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Giám định – Vinacomin, ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 của Công ty như sau:

1. Đề xuất tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán, được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Chi phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất các công ty kiểm toán có uy tín sau đây để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2023:

a/ Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC

- Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Tel: (024) 3824.1990/1 - Fax : (024)38253973
- Email : aasc-ndd@hn.vnn.vn - Website: <http://www.aasc.com.vn>

b/ Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

- Địa chỉ: Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37613399 - Fax : (024) 37615599
- Email : vpa@ntva.com.vn - Website: <http://www.ntva.com.vn>

c/ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam (CN Hà nội)

- Địa chỉ: Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex, 302 Đ. Cầu Giấy, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37.955353; Fax: (024) 37.955252;
- E-mail: contact_hn@rsm.com.vn - Website: <https://www.rsmhanoi.com.vn>

** 3 Công ty trên là những công ty có tên trong danh sách Danh sách 30 công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán - Năm 2023*

3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán:

BKS kính trình ĐHĐCĐ thông qua :

- Các tiêu thức nêu tại **mục 1** và danh sách công ty kiểm toán độc lập nêu tại **mục 2** của tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC trong năm 2023 của công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HDQT) công ty quyết định lựa chọn một trong 3 công ty kiểm toán nêu tại **mục 2** của tờ trình này để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty theo quy định hiện hành.

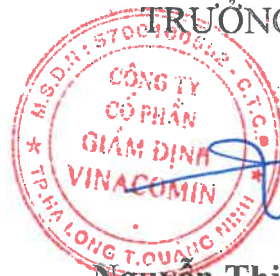
Trường hợp HDQT không chọn được 1 trong 3 đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán BCTC, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng tiêu thức tại Mục 1 của tờ trình này và đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty.

Ban kiểm soát Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông VQC;
- HDQT; BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VP, Thư ký.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Lan Anh

Số: 393 /TTr- GD

Hạ Long, ngày 04 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Giám định-Vinacomin

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giám định-Vinacomin, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

NỘI DUNG 1. Kết quả kinh doanh năm 2022 của Công ty và đề xuất phương án phân chia lợi nhuận, cổ tức năm 2022:

a/ Căn cứ:

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Quảng Ninh và Ban kiểm soát của công ty kiểm tra xác nhận.

b/ Các chỉ tiêu thực hiện, đề xuất phương án trả cổ tức, phân chia lợi nhuận năm 2022:

1. Tổng doanh thu thực hiện:	201.340.658.375 đồng
- Doanh thu SXKD	195.464.906.346 đồng
- Thu nhập khác	3.537.157.501 đồng
- Doanh thu tài chính	2.338.594.528 đồng
2. Tổng chi phí trong kỳ	185.030.593.193 đồng
- Chi phí SXKD	184.802.828.549 đồng
- Chi phí khác	226.048.913 đồng
- Chi phí tài chính	1.715.731 đồng
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	16.310.065.182 đồng
4. Thuế TNDN	3.350.242.375 đồng
5. Lợi nhuận sau thuế	12.959.822.807 đồng
Phân chia lợi nhuận như sau:	
+ Trả cổ tức (10% VĐL)	3.599.580.000 đồng
+ Quỹ thưởng vc quản lý (1,5 tháng lương th)	354.757.000 đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.005.485.807 đồng
6. Tổng quỹ lương được quyết toán	91.333.000.000 đồng
- Quỹ lương người lao động	88.495.000.000 đồng
- Quỹ lương viên chức quản lý	2.838.000.000 đồng
- Tổng số lao động	487 người
- Tiền lương bình quân	15.629.000 đồng/người/tháng

Mức cổ tức năm 2022, theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2022 là 10% vốn điều lệ.

Mức đề xuất tại Đại hội là 10% vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực hiện KH SXKD năm 2022 và đã được Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam thống nhất.

Thời gian trả cổ tức: Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua, Công ty thông báo cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2022 (Dự kiến thời gian trả đầu 6/2023).

NỘI DUNG 2. Chỉ tiêu KH SXKD, mức cổ tức năm 2023 của công ty

a/ Căn cứ:

- Công văn số: 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tổng Giám đốc TKV, thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2023;
- Công văn số: 213/TKV-ĐT ngày 18/01/2023 của Tổng Giám đốc TKV, thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023.

b/ Các chỉ tiêu kế hoạch:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023
I	Chỉ tiêu hiện vật		
1	Sản lượng giám định tiêu thụ (XK+NĐ)	1000 tấn	45 500
<i>1.1</i>	<i>Than xuất khẩu</i>	<i>"</i>	<i>1 800</i>
<i>1.2</i>	<i>Than nội địa</i>	<i>"</i>	<i>43 700</i>
2	Than giao nhận	-	67 280
3	Chân hàng	"	5 000
4	Đo mớn sà lan chuyển tải	"	6 500
5	G.định tàu, g/sát ngoài KV ch.tải	"	6 500
6	Kẹp chì phương tiện vận chuyển	"	26 125
7	Kiểm tra độ ĐBĐL cân TM	lượt cân	210
8	Giám định Alumina	1000 tấn	1 300
9	Than nhập khẩu	"	2 000
II	Chỉ tiêu giá trị		
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	156 500
	- Doanh thu SX kinh doanh	<i>"</i>	<i>131 245</i>
	- Doanh thu SX khác	<i>"</i>	<i>24 255</i>
	- Doanh thu từ HĐ tài chính, khác	<i>"</i>	<i>1 000</i>
2	Giá trị sản xuất tính lương	"	155 500
3	Tổng chi phí trong kỳ	"	145 850
<i>3.1</i>	<i>Chi phí trung gian</i>	<i>"</i>	<i>53 913</i>

3.2	Giá trị gia tăng	“	91 937
	- Khấu hao TSCĐ	“	8 532
	- Tiền lương	“	75 484
	Trong đó: Lương SXKD	“	73 085
	Lương viên chức quản lý	“	2 399
	- BHXH, YT, TN, KPCĐ	“	7 586
	- Thuế trong giá thành	“	335
4	Lợi nhuận	“	10 650
*	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn CSH	“	30
5	Lao động, tiền lương		
	- Đơn giá tiền lương	đ/1000 đ Doanh thu	470
	- Lao động	Người	487
	- Lương bình quân	1000đ/ng/thg	12 916
III	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	16 826
IV	Mức cổ tức	%	10

Mức cổ tức kế hoạch 2023, HĐQT đề xuất trình Đại hội là 10%.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch 2023, nếu TKV điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch PHKD với công ty, kính đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh lại kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế và báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

NỘI DUNG 3. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty, người quản lý công ty

3.1. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty, người quản lý công ty năm 2022

Căn cứ Nghị quyết ngày 26/4/2022 Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin năm 2022; Căn cứ kết quả quyết toán chi phí năm 2022 của Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2022 được chi trả như sau:

a) Tiền lương của người quản lý, trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

ST T	Chức danh	Số người	Tiền lương (1000đ/người/năm)	Ghi chú
1	Giám đốc	1	533.520	
2	TV HĐQT chuyên trách	1	473.040	
3	Phó Giám đốc	2	473.040	
4	Trưởng ban KS	1	453.420	
5	Kế toán trưởng	1	432.000	

b) Thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao (1000đ/người/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	111.024	
2	Thành viên HĐQT	1	94.608	
3	Thành viên HĐQT	1		Chuyên trách, ko hưởng thù lao
4	Trưởng ban KS	1		Chuyên trách, ko hưởng thù lao
5	Thành viên BKS	1	64.800	
6	Thành viên BKS	1	43.200	Hưởng thù lao từ tháng 26/4/2022
7	Thư ký công ty	1	64.800	

3.2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, thư ký công ty, người quản lý công ty năm 2023

- Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/07/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam "Về việc ban hành Hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV", theo đó tiền lương của Người quản lý Công ty được xếp vào hạng I nhóm II trong bảng Phụ lục 04 của quyết định;
- Căn cứ Quyết định số: 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Hội đồng Thành viên TKV về việc ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của TKV;
- Căn cứ Công văn số: 79/TKV-KH ngày 10/01/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2023 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2022 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2023 so với thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023 của các chức danh Người quản lý Công ty; tiền thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên BKS, thư ký công ty năm 2023, cụ thể như sau:

a/ Tiền lương của người quản lý công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TL GK 1ng/tháng theo QĐ 1387 (1000đ/ng)	TLBQ 1ng/tháng TH năm 2022 (1000đ/ng)	TL KH 1ng/tháng, năm 2023 (1000đ/ng)	Quỹ lương KH năm 2023 (1000đ)
1	Giám đốc	1	24.700	44.460	37.050	444.600
2	Phó giám đốc	2	21.900	39.420	32.850	788.400
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	21.900	39.420	32.850	394.200
4	Kế toán trưởng	1	20.000	36.000	30.000	360.000
	Tổng cộng	5				1.987.200

Việc trả lương hàng tháng áp dụng theo cơ chế trả lương của công ty và hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

b/ Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký công ty:

TT	Chức danh	Cách tính	Thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	20% tiền lương CT HĐQT = 25.700.000 x 20%	5.140.000
2	Thành viên HĐQT	20% tiền lương Phó giám đốc = 21.900.000 x 20%	4.380.000
3	Trưởng BKS	20% tiền lương TBKS = 22.900.000 x 20%	4.580.000
4	Các thành viên BKS	15% tiền lương Kế toán trưởng 20.000.000 x 15%	3.000.000
5	Thư ký công ty	Áp tương đương mức thành viên BKS	3.000.000

Hàng kỳ, các chức danh Người quản lý, thành viên HĐQT, BKS và TKCT được tạm ứng không vượt quá 80% mức lương/thù lao, số còn lại được thanh toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

Khi có quy định mới trong Tập đoàn hướng dẫn trả phụ cấp đối với các thành viên HĐQT, BKS và trả lương cho người quản lý, khác với quy định trên, đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT quyết định và báo cáo lại Đại hội vào kỳ họp thường niên năm 2024.

NỘI DUNG 4 Thông qua chủ trương ký và thực hiện hợp đồng, giao dịch với doanh nghiệp có liên quan.

Thông qua chủ trương ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin với doanh nghiệp có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 & khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 15 - Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
1	Chi nhánh Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả	Số 604, đường Lý Thường Kiệt, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh MST: 5700100256001	- Giám định số lượng, chất lượng sản phẩm than/ Alumina và các sản phẩm khác; - Kẹp chì phương tiện; - Kiểm kê than tồn kho; - Kiểm định & Hiệu chuẩn thiết bị; - Các dịch vụ giám định khác....	Hợp đồng mang tính nguyên tắc, giá trị giao kết dự kiến lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất

Trên đây là các nội dung Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Giám định - Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của công ty xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, TB KKS;
- Các Quý Cổ đông
- Lưu VP, TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Nguyễn Quốc Hưng